

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN EVEREST**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 396/2021/CV - EVS

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Mã chứng khoán: EVS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3772 6699

Fax: 024. 3772 6763

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thành Chung

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3772 6699

Fax: 024. 3772 6763

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo số 395/2021/EVS-BC ngày 16/8/2021 về kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

(Nội dung chi tiết theo file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

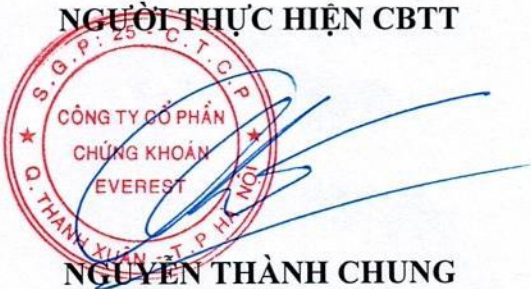
<https://www.eves.com.vn/cong-bo-thong-tin-111.aspx>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo số 395/2021/EVS-BC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

NGUYỄN THÀNH CHUNG



BÁO CÁO

KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
2. Tên viết tắt: EVS.,JSC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
4. Điện thoại: 024 37726699 Fax: 024 37726763 Website: www.eves.com.vn
5. Vốn điều lệ: 600.004.000.000 đồng (*Sáu trăm tỷ không trăm lẻ bốn triệu đồng*)
6. Mã cổ phiếu: EVS
7. Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô, Số hiệu tài khoản: 1251.0000.679.649
8. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006.
 - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, Giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, Giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, Giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018, Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018, giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2019, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/4/2021.

II. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông



3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
4. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 60.000.400 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 60.000.400 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.000.000 cổ phiếu (Ba triệu cổ phiếu), tương ứng xấp xỉ 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
6. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cán bộ nhân viên trong Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 10/8/2021
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Tháng 8 năm 2021 đến Tháng 9 năm 2021 (Sau khi Công ty nhận được chấp thuận thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp).

III. Kết quả phát hành cổ phiếu

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 3.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành
2. Số người lao động được phân phối: 59 người
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 11/8/2021): 63.000.400 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 63.000.400 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

IV. Tài liệu gửi kèm


1. Danh sách người lao động tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
2. Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 31/2021/EVS/NQ-HĐQT ngày 16/08/2021 thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
3. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC


 Nguyễn Thành Chung

Số: 31/2021/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2021

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (sau đây gọi là “EVS” hoặc “Công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/3/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest;
- Căn cứ Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 21/06/2021;
- Căn cứ Công văn số 3423/UBCK-QLKD ngày 07/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest;
- Căn cứ Tờ trình số 158/2021/TT – TGD ngày 11/08/2021 của Tổng Giám đốc Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 1608/2021/BB-HĐQT ngày 16 tháng 08 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết số 01/2021/NQ – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 02/03/2021 và Nghị quyết số 20/2021/NQ – HĐQT ngày 21/06/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.000.000 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đã phân phối: 3.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
- Số người lao động được phân phối: 59 người. Chi tiết Danh sách người lao động tham gia mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty được đính kèm Nghị quyết này.
- Ngày kết thúc đợt phát hành (ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu): 10/8/2021. Cổ phiếu phát hành cho người lao động trong Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày 10/8/2021.



- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 30.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn*).
- Tổng số cổ phiếu của Công ty sau đợt phát hành: 63.000.400 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 63.000.400 cổ phiếu.
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Điều 2. Hội đồng Quản trị giao/ủy quyền cho ông Nguyễn Thành Chung - Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các thủ tục báo cáo kết quả đợt phát hành theo quy định; sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty; đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm; thay đổi Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có), các giấy tờ pháp lý và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu VP. HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Châu

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**
(Đính kèm Nghị quyết số 31/2021/NQ – HĐQT ngày 16 tháng 08 năm 2021 của Hội đồng Quản trị Công ty)

Thông tin về chứng khoán phát hành như sau:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest**

Mã chứng khoán: **EVS**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**

Giá đặt mua: **10.000 đồng/cổ phiếu**

Đối tượng chào bán: **Cán bộ nhân viên**

Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu: **Từ ngày 12/7/2021 đến ngày 10/8/2021**

Danh sách cán bộ nhân viên đăng ký mua chứng khoán phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu được mua ban đầu (cổ phiếu)	Số lượng quyền mua sở hữu ban đầu (quyền mua)	Số lượng quyền mua nhận chuyển nhượng (quyền mua)	Số lượng quyền mua chuyển nhượng (quyền mua)	Số lượng quyền mua sở hữu sau chuyển nhượng (quyền mua)	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua (cổ phiếu)	Số tiền đặt mua (đồng)
1	Vũ Hồng Sơn	Cố vấn CT HĐQT	39.780	39.780			39.780	39.780	397.800.000
2	Nguyễn Ngọc Khánh	Chánh Văn phòng HĐQT	11.300	11.300			11.300	11.300	113.000.000
3	Vũ Hải Anh	Chuyên viên Văn phòng HĐQT	6.500	6.500			6.500	6.500	65.000.000
4	Nguyễn Thành Chung	Tổng giám đốc	220.335	220.335		50.000	170.335	170.335	1.703.350.000
5	Ngô Thị Thu Hương	Phó TGĐ	148.320	148.320		80.000	68.320	68.320	683.200.000
6	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng	159.200	159.200		70.000	89.200	89.200	892.000.000
7	Lê Minh Khuê	Phó giám đốc khối Dầu tư	28.405	28.405	16.500		44.905	44.905	449.050.000
8	Ngô Thị Song Ngân	Phó giám đốc Khối Môi giới	68.380	68.380	209.700		249.700	249.700	2.497.000.000
9	Đoàn Mỹ Hoa	Giám đốc Môi giới	62.040	62.040		52.040	10.000	10.000	100.000.000
10	Đoàn Gia Tùng	Giám đốc Khối Môi giới	30.010	30.010	278.680		308.690	308.690	3.086.900.000
11	Lưu Thị An	Trưởng phòng	46.900	46.900		21.900	25.000	25.000	250.000.000
12	Dương Thị Vân	Trưởng phòng	60.160	60.160	350		60.510	60.510	605.100.000
13	Lại Thị Sen	Trưởng phòng	74.720	74.720		720	74.000	74.000	740.000.000
14	Nguyễn Thị Linh	Trưởng phòng	57.820	57.820	15.900		73.720	73.720	737.200.000
15	Trần Thị Phương	Trưởng phòng	54.700	54.700	8.960		63.660	63.660	636.600.000
16	Bùi Trung Thắng	Trưởng phòng	59.640	59.640	3.590	40.000	22.220	23.230	232.300.000



17	Nông Mạnh Đức	Trưởng phòng	27.060	27.060				27.060	27.060	270.600.000
18	Lưu Đức Hạnh	Trưởng phòng	26.280	26.280	5.720			32.000	32.000	320.000.000
19	Lê Thị Hòa	Trưởng phòng	72.380	72.380		2.380		70.000	70.000	700.000.000
20	Lê Thị Minh Thu	Trưởng phòng	54.840	54.840	16.740			71.580	71.580	715.800.000
21	Trương Quốc Anh	Trưởng phòng	29.880	29.880	10.120			40.000	40.000	400.000.000
22	Nguyễn Văn Cường	Trưởng phòng	41.580	41.580	3.420			45.000	45.000	450.000.000
23	Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng phòng	29.100	29.100				29.100	29.100	291.000.000
24	Võ Minh Ngọc	Trưởng phòng	28.840	28.840	8.160			37.000	37.000	370.000.000
25	Nguyễn Thị Bích Hằng	Phó phòng Kế toán	41.320	41.320	38.080		10.000	69.400	69.400	694.000.000
26	Nguyễn Diệu Linh	Phó phòng	56.400	56.400			20.000	36.400	36.400	364.000.000
27	Lại Nguyễn Ngọc	Phó phòng	64.200	64.200	29.600			93.800	93.800	938.000.000
28	Vũ Thị Hoài Thu	Phó phòng	64.200	64.200	75.000		85.200	54.000	54.000	540.000.000
29	Trần Anh Tú	Phó phòng	47.040	47.040			37.040	10.000	10.000	100.000.000
30	Nguyễn Tăng Thanh Bình	Phó phòng	33.520	33.520	5.000			38.520	38.520	385.200.000
31	Vy Thị Hương Trang	Phó phòng	41.580	41.580	15.000			56.580	56.580	565.800.000
32	Trương Đức Việt	Phó phòng	17.780	17.780				17.780	17.780	177.800.000
33	Bùi Thị Yên	Trưởng nhóm	46.660	46.660	90.000		60	136.600	136.600	1.366.000.000
34	Nguyễn Thị Phương Thảo	Trưởng nhóm	21.860	21.860	90.000		60	111.800	111.800	1.118.000.000
35	Nguyễn Thị Phương Nga	Trưởng nhóm	37.820	37.820			20.000	17.820	17.820	178.200.000
36	Nguyễn Thu Hương	Trưởng nhóm	43.020	43.020	102.980			146.000	146.000	1.460.000.000
37	Hoàng Tổng Khánh Linh	Chuyên viên cao cấp	3.920	3.920	67.060			70.980	70.980	709.800.000
38	Nguyễn Thị Mĩ Ngọc	Chuyên viên	11.060	11.060				11.060	11.060	110.600.000
39	Bùi Mai Hồng	Chuyên viên	8.200	8.200	40.800			49.000	49.000	490.000.000
40	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Chuyên viên	7.940	7.940			40	7.900	7.900	79.000.000
41	Phan Ngọc Đan Phương	Chuyên viên	11.840	11.840	8.160			20.000	20.000	200.000.000
42	Vũ Thị Thu Ngân	Chuyên viên	3.330	3.330	200		30	3.500	3.500	35.000.000
43	Ngô Thị Hồng Hà	Chuyên viên	3.070	3.070	24.040			27.110	27.110	271.100.000
44	Vũ Thị Minh Thêu	Chuyên viên	40.180	40.180				40.180	40.180	401.800.000
45	Nguyễn Thị Mỹ An	Chuyên viên	7.420	7.420	5.160			12.580	12.580	125.800.000
46	Tô Vĩ Sang	Chuyên viên	12.880	12.880	10.000		80	22.800	22.800	228.000.000
47	Hồ Thị Ngọc Bích	Chuyên viên	11.580	11.580	20			11.600	11.600	116.000.000
48	Trần Thị Thanh Lương	Chuyên viên	12.620	12.620	10.540		60	23.100	23.100	231.000.000
49	Phạm Thị Thanh Phúc	Chuyên viên	37.320	37.320	10.000		20	47.300	47.300	473.000.000
50	Trần Lê Khoa	Chuyên viên	19.640	19.640	10.360			30.000	30.000	300.000.000

C. T. P. CỔ PHẦN
T. B. KHỎAN
EST

51	Hoàng Trâm Anh	Chuyên viên	10.800	10.800	50.000	10.800	50.000	50.000	500.000.000
52	Nguyễn Thị Kiều Hưng	Chuyên viên	4.040	4.040			4.040	4.040	40.400.000
53	Lê Kim Huy	Nhân viên	3.780	3.780	10.520		14.300	14.300	143.000.000
54	Hòa Thị Kim Anh	Chuyên viên	3.260	3.260			3.260	3.260	32.600.000
55	Trần Vũ Hồng Quang	Chuyên viên	12.620	12.620	5.900	20	18.500	18.500	185.000.000
56	Lê Thanh Hà	Nhân viên	30.300	30.300			30.300	30.300	303.000.000
57	Nguyễn Hồng Phước	Nhân viên	31.340	31.340			31.340	31.340	313.400.000
58	Trần Anh Tiến	Chuyên viên	2.740	2.740			2.740	2.740	27.400.000
59	Nguyễn Văn Đạo	Chuyên viên	1.960	1.960	7.160		9.120	9.120	91.200.000
	Tổng cộng		2.245.410	2.245.410	1.283.420	528.830	3.000.000	3.000.000	30.000.000.000

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hải Châu

